

# Xuân tàn - gió thổi - trò bay...



## Xa ba - gặp lại thầy cũ

Tháng tư năm 1975, Ba má tôi trong lúc này thấy con mình sống trong cảnh lửa cháy bốn bề không lối thoát. Hai người không biết cách nào để đem con mình ra khỏi. Sau đó, ba tôi quyết định bán mấy mẫu vườn rất nhiều huê lợi như cam quít, xoài... để chờ cơ hội cho con mình làm lộ phí vượt biên. Thời gian đó, đất đai ở Việt Nam còn rẻ lắm. Một mẫu vườn đầy cây ăn trái khoảng một hai lượng vàng là cùng, trong khi đó, đất ruộng bán thì chỉ bằng phân nửa giá. Những khoảnh đất mà ba tôi đã đắp lên vườn, ông đã đổ ra không biết bao nhiêu công lao mồ hôi nước mắt để tạo dựng nên.

Giai đoạn đầu, ba tôi phải đào mương lên bờ để làm rẫy, trồng khoai, dưa, cà, bắp v.v... phải mất thời gian dài suốt gần mười năm trời. Bên cạnh đó, ông cũng còn trồng cây ăn trái để hưởng huê lợi lâu dài. Trong những tháng ngày đen tối đó, tôi và gia đình quyết định phải rời khỏi quê hương. Trời đất bao la mà tôi không có chỗ dung thân trú ngụ và một công việc để làm trên quê hương mình.

Cuối năm 1981, ba má tôi đưa vài cây vàng cho những người tổ chức vượt biên. Số vàng này là do ông bà đã bán một phần lớn đất đai để trả lộ phí cho chuyến hải hành của gia đình tôi. Vợ chồng tôi bỗng bế hai đứa con còn nhỏ bé: một đứa vừa thôi nôi đứa kia vừa đầy tháng, để xuống thuyền ra khơi. Ba má tôi ngày đêm thấp thỏm lo âu và cầu nguyện cho sự ra đi của chúng tôi tới nơi được yên ổn. Hai ông bà rất nhớ thương hai đứa cháu nội miệng còn thơm sữa.

Tôi vững tin mọi việc đều do luật nhân quả chi phối, nên không tin vào việc bói toán lắm. Ba tôi thường nói: "bói ra ma, quét nhà ra rác". Nhớ lại, năm 19 tuổi, tôi có đến viếng đền thờ Khổng Tử trong chung cư Nguyễn Kim, Quận 5 Sài Gòn. Tôi gặp thầy Tổng Thư Ký của hội Khổng Học Việt Nam. Thầy xem quẻ tử vi của tôi. Sau khi làm lá số xong, thầy nói, tôi có cung phá đất điền của cha mẹ và tru diệt huynh đệ. Tôi bán tín bán nghi. Ba má tôi có ba người con trai kể cả tôi, nhưng

qua đời hết hai lúc còn nhỏ. Lúc đó năm 1972 gia đình tôi chỉ còn tôi và một người em gái đang theo học ngành sư phạm. Rồi vào ngày đổi tiền đầu tiên 500 đồng cũ lấy một đồng mới của cách mạng. Bấy giờ cách mạng ban hành lệnh giới nghiêm, ai ở đâu ở đó. Thật rủi thay! Vào thời điểm đó, đưa em gái tôi lại mang trọng bệnh. Một cơn bệnh rất ngặt nghèo, không chờ đến nhà thương kịp nên đã qua đời. Tôi trở thành đứa con độc nhất vô nhị của gia đình. Chi phí cho những chuyến vượt biên của tôi đã làm tiêu tan tất cả đất vườn của ba má tôi.

Tôi là sự sống và nguồn yêu thương của ba má từ đó cách ngăn. Lúc mới ra đi tôi vô cùng tuyệt vọng. Tôi nghĩ chắc phải vĩnh viễn xa lìa mảnh đất yêu thương nơi tôi khôn lớn ở đó có ba má, giòng họ, bà con, xóm giềng... Lối về từ nay chắc phải vĩnh viễn tắt nghẽn. Trong những tháng năm chờ đợi đi định cư trong trại tỵ nạn ở Thái Lan, tôi sống trong hồi tưởng. Hình ảnh người mẹ hiền đôi tay gầy guộc vun sới từng luống khoai, nâng niu từng chùm mận, chôm chôm. Nhớ bóng dáng ba tôi trong bộ đồ bà ba may bằng vải tám màu trắng ngà hay thắm ướt mồ hôi, chiếc quần vải đen luôn phai màu. Những buổi trưa người hay đi dòi từng ổ kiến vàng rải rác đến khu vườn cam cho trái da thêm láng và vị thêm ngọt ngon. Mỗi sáng người đi gom những bó cỏ lông cho bầy dê giống Bắc Kinh ăn...

Mọi biến động, gian nan, khó khăn rồi cũng qua. Gia đình tôi đã định cư ở Úc. Cuộc sống mới ở Úc dần dà rồi cũng quen. Nhưng nỗi nhớ quê, nhớ ba má không thể nào nhạt nhòa được. Tôi sống ở thành phố Melbourne. Nghe thầy cũ tôi ngày xưa dạy ở trường trung học Nguyễn Đình Chiểu tại thành phố Mỹ Tho cũng sống ở đây. Dù vậy mấy năm rồi, tôi vẫn chưa gặp lại thầy. Lúc đó, thầy đang đi dạy học ở trường trung học Deer Park. Mỗi người có mỗi việc, trong mỗi hoàn cảnh khác nhau. Thầy bận rộn việc đi dạy. Ngoài ra, Thầy còn giúp tổ chức, phát triển hội cao niên Đông Dương và cư xá Mékong. Tôi lặn ngụp, chơi với khi trở lại trường học với số tuổi gần bốn mươi. Mùa xuân năm đó, khi anh chị em đồng môn hay tin thầy bệnh nặng tổ chức cuộc họp mặt tại công viên Brimbank để sum họp cùng thầy cũ.

Hai mươi năm gặp lại Thầy nửa mừng nửa xúc động đến rơi lệ. Sóng vui gió dập, vô thường và bệnh tật tàn phá tấm thân của thầy. Nhưng tiếng nói và dáng điệu của thầy vẫn như thuở nào. Thầy bắt tay từng chú học trò. Trí nhớ của thầy rất tốt. Dù hai mươi năm trôi qua, thầy vẫn nhớ đặc điểm của từng đứa, kỷ niệm của từng niên khóa. Thầy đón đốc anh chị em thành lập

nhóm ái hữu cựu học sinh. Từ đó, tôi được Thầy dạy kèm Anh Ngữ, đặc biệt qua đường dây điện thoại. Cho đến lúc Thầy mất cả tiếng nói - giọng thầy chỉ còn khàn khàn như tiếng gió thổi vi vu. Thầy vẫn vui vẻ cố gắng dạy đưa học trò dốt và lười của thầy. Xa ba nhưng có thầy bên cạnh thường xuyên có người để tâm sự và nhận được sự hướng dẫn chỉ bảo cũng phần nào ấm lòng người viễn xứ.

### **Một mùa xuân hai lần tiễn biệt**

Úc châu đang vào thời kỳ hạn hán. Những cơn mưa nặng hạt ngập đường phố bao nhiêu năm rồi chưa thấy. Thịnh thoảng chỉ có những cơn mưa rào, mưa lát phát lên cây cỏ, những đám cỏ xanh mượt ngày nào đâu còn nữa. Thành phố Melbourne thủ phủ của "Garden State" - tiểu bang của cây cỏ xanh tươi và hoa thắm muôn màu nay khô khan thiếu nước trầm trọng. Những hệ thống nước tự động tắt mở mỗi ngày của tư gia và các công viên đã bị cấm hoạt động. Những buổi sáng tại các công viên, người ta thấy những chiếc xe truck nhỏ "DAM H2O" đi theo sau người làm vườn tay cầm vòi để tưới cây cỏ hoa. Nước chảy một cách yếu ớt. Buổi sáng thứ sáu trên đường đi đến sở làm, tôi miên man nghĩ về thầy thật nhiều. Tôi hồi tưởng vài tháng trước, thầy yêu cầu tôi làm một bài thơ để chúc mừng kỷ niệm ngày tròn bốn mươi lăm năm thành hôn của thầy cô. Thầy nói: "Em làm cho thầy một bài thơ đặc biệt trong ngày kỷ niệm này, đây là cơ hội cuối cùng cho thầy em à". Nghe câu đó tim tôi đánh mạnh - đầu óc choáng váng. Dẫu biết rằng lẽ vô thường sanh tử không có ai tránh khỏi, nhưng trước bờ ngăn cách cận kề mấy ai không bồi hồi. Nhiều đêm sau đó, tôi thức khuya liên tục cố nặn óc viết cho thầy một bài thơ và trang trí cho thầy một slide show. Slide show này rất đặc biệt gồm những hình ảnh lưu giữ của gia đình thầy gần nửa thế kỷ. Thầy cô hồi còn thanh xuân đẹp người lắm. Hình Thầy cô trong ngày cưới cách đây bốn mươi lăm năm như một công tử sánh duyên cùng một công nương ở An Nam quốc thuở nào:

*Tuyệt vời thay - mối tình khó kiếm  
Pétrus Ký - áo tím Gia Long  
Yêu nhau đã trọn ước mong  
Bốn lăm năm chẵn song hành bên nhau  
Ngày tháng qua mau bên khung cửa  
Cùng sánh vai đi giữa chợ đời  
Sống êm đềm, hạnh phúc ơi  
Nồng nàn ấm áp - một trời yêu thương  
Yêu dấu chân xưa, mùi hương cũ,  
Nắng mưa, sương phủ, chẳng phai*



*Lời nguyện ta mãi gần ta,  
Một căn nhà nhỏ, mặn mà duyên tơ.  
Theo nghiệp giáo, không mơ quyền quý  
Xây dựng đời - chỉ sống đơn sơ  
Ngày xưa cho đến bây giờ  
Yêu hoa, thích nhạc, mến thơ bao ngày.*

*Tay trong tay sông dài, biển mặn,  
Nghĩa ân tình càng nặng càng sâu  
Trải qua bao cuộc biển dâu  
Bốn lăm năm chẵn dài lâu chữ tình.*

*An lạc thân tâm xin kính chúc  
Gởi hai người điệp khúc tình ca,  
Tình son năm tháng tình già  
Càng già càng lắm mặn mà yêu thương.*

Hôm đó, lòng tôi cảm thấy nôn nao, vì cả tuần nay tôi cố gắng liên lạc với thầy, mà không được. Hàng ngày, tôi cố gọi điện thoại cả chục lần chỉ nghe máy nhả tin. Tôi trông chờ tiếng trả lời thì chào của thầy giáo mình mà không được. Ngồi trong phòng làm việc nhìn ra giòng sông Yara chảy lững lờ mà lòng thấy lo lắng bồn chồn. Tôi liên lạc với con gái thầy mới biết thầy đang trở bệnh nặng và hiện đang được điều trị trong bệnh viện Western. Tôi và người bạn quyết định đến thăm thầy trong buổi chiều hôm đó. Trên đường đi, chúng tôi mời một đồng môn nay là một sư cô cùng đến thăm thầy. Dù cơn bệnh hoành hành thầy vẫn tươi cười chào hỏi từng người. Đó là lần cuối cùng bên thầy. Đến 9 giờ đêm thầy nói: "Các em về đi khuya rồi". Thầy còn kêu tôi để nói riêng "... ở đây họ chỉ cho thăm đến chín giờ tối thôi...". Tiếng nói khàn khàn khấp khấp, nhưng tôi là người hiểu thầy trọn vẹn vì cả năm qua điện đàm với thầy hằng ngày nên đã quen giọng nói đặc biệt này của thầy. Buổi chiều chúa nhật đó thầy trút hơi thở cuối cùng bên cạnh gia đình cùng một số học trò. Đám tang thầy ngoài gia đình, thân hữu còn lại phần lớn là đám học trò của thầy. Tôi bùi ngùi đọc bài thơ bên cỗ quan tài thầy trong giờ phút cuối cùng:

*Vinh viễn chi đâu - tợ giọt sương  
Biệt nơi trần thế lắm đau thương  
Thầy về Tịnh Độ cùng Thánh Chúng  
Lê đến đài sen với sắc hương  
Phú quý nghĩa tình thôi bỏ lại  
Thứ dân vương giả phải một đường  
Kính dâng hương khói đồng cầu nguyện  
Yêu mến tiễn Thầy đến Tây phương*

Đưa tiễn Thầy xong, ba tuần lễ sau vào ngày chủ nhật, như thường lệ, sáng sớm vợ chồng tôi đến để chờ máy tôi đi chùa. Sáng mùa xuân hôm đó, trời Melbourne ấm

áp. Trên hai bên đường những hàng cây lá non mượt và hoa nở rộ. Đến nơi, ba tôi nói cười vui vẻ. Hôm ấy, má tôi thợ bát tại chùa Quang Minh. Thông thường, sau giờ thợ trai trưa tôi về. Vì nhà xa vả lại còn phải nghỉ ngơi để hôm sau đi làm. Hôm đó hai giờ chiều, tôi xuống nhà bếp để nói với nhà tôi về. Nhưng vợ tôi vẫn còn bận xé mì căn để làm bì chay. Tôi phụ giúp cho đến xong khoảng ba giờ chiều. Trở về nhà, ba tôi đang tưới những bông hoa trước sân nhà. Vừa thấy chúng tôi, ba tôi vội bỏ thùng tưới trên lối đi, rồi ông mở cửa vào trong nhà. Ông cùng chúng tôi ngồi nói chuyện ở phòng khách cho đến bốn giờ chiều. Ba tôi tiễn chúng tôi ra cửa. Khi ra ngoài, tôi lấy thùng tưới nước đem cất. Ông bảo tôi: *"Hãy để đó đi con! Ba chưa tưới xong và còn phải tưới phía sau nhà nữa"*. Tôi nhìn những đóa hoa hồng thắm, như chúng đang tưới cười đùa giỡn trước gió xuân. Trên đường về nhà ngang qua trường đua Flemmington, hội mùa xuân ở đây mới vừa qua. Giòng sông Maribymong nước trong veo chảy chậm chậm ra ngoài biển bao la.

Về nhà khoảng hơn một giờ, sau đó, tôi nhận điện thoại của má tôi cho hay là ba tôi đã ra đi ! Tôi sững sốt hồi hả đến nơi, thì ba tôi đã nằm yên lặng nhắm mắt như ngủ. Khắp cả châu thân vẫn còn hơi ấm, miệng như mỉm cười. Ba tôi đã thật sự ra đi! Thôi! từ đây thiếu vắng tiếng nói dòn dã của ba tôi rồi. Người là ánh nắng chói chang sưởi ấm lòng tôi. Đối với mẹ là ánh trăng hiền dịu. Đôi tay khẳng khiu của mẹ là chiếc nôi xinh xắn ấp ủ tôi thời thơ ấu. Nhưng đối với ba - người là điểm tựa, là bóng mát, là mặt trời không mây làm cho tôi được nên người. Người ta hay ví mẹ là biển rộng còn trong khi đó cha là núi cao. Nước biển thường cận kề ôm chân núi, hình ảnh núi thường in dưới nước êm dịu. Từ thuở tám bé cho đến lúc trưởng thành, tôi được tắm mình trong nguồn suối yêu thương ngọt ngào tưới mát êm dịu tình thương của cha mẹ, và luôn an trú nương tựa vào núi non tình thương cao cả vững chắc của ba tôi. Tôi đã lớn lên phiêu bạt khắp bốn phương trời, nhưng trong mỗi tế bào của tôi là có hình ảnh thân thương của ba má tôi. Mỗi lần nhớ đến ông bà, tôi chỉ cần nhìn vào bàn tay của tôi là tôi có thể cảm nhận được sự có mặt yêu thương của hai người.

*Ba cho con cả cuộc đời  
Mối tình sâu kín trong lời dạy khuyên  
Lòng ba nghiêm nghị, thiêng liêng  
Cho con lẽ sống giữa miền trần gian*

Ba không có giọng ru ngọt ngào như mẹ để đưa con vào giấc ngủ an lành. Nhưng ba có một sức lực phi thường để chịu đựng bao gian nguy trong cuộc đời để

chở che cho con. Tình thương của ba luôn giấu sâu kín trong lòng và đôi khi còn tiềm ẩn trong lời nói cứng rắn mỗi khi dạy con. Nhớ thuở còn thơ ấu, người hay cho roi vọt làm cho tôi sợ mà vâng lời. Tình thương của ba như cây thông đứng giữa nắng mưa để định hướng cho tôi bước vào cuộc đời. Bây giờ đã vĩnh viễn xa ba tôi. Trong lòng tôi luôn hiện hữu hình ảnh của người tôi kính thương vô vàn, không bao giờ phai nhạt. Tang lễ ba gia đình chẳng có mấy người: má, vợ chồng tôi, hai con, cháu, thầy và dưỡng tử của người. Trong hội trường đã số những y áo màu vàng của chư tôn đức tăng ni và những tà áo lam của quý đồng đạo. Tôi đọc đôi lời cuối cùng trước khi hỏa táng:

*Nhớ xưa:*

*Ba cần cù với cuộc sống thanh bản  
Ba vẫn thấy vui dẫu khó nhọc muôn phần*

*Đến khi:*

*Vợ chồng con cùng hai cháu sống kiếp lưu vong  
Bảo lãnh ba sang đây long đong bỏ nước  
Nhưng lòng Ba vui trước cảnh sum họp một nhà  
Năm tháng Ba thêm già  
Ba luôn vui cùng thi ca đạo đức  
Ba hay khuyên mọi người sống trong tình thức  
Nhắc nhớ lời mục thước của thánh hiền.*

*Ôi!*

*Đã sáu mươi năm cùng má con chung sống  
Mái ấm đơn sơ, tròn rồi giấc mộng*

*Than ôi!*

*Bỗng đâu vàng mây đen bao phủ!  
Mùa xuân mà phong cánh ủ rũ u sầu  
Tháng mười, ngày đổi giờ - hoàng hôn vắng vẻ;  
Ba đơn lẻ một mình - rồi lặng lẽ quy Tây  
Đây lúc tiễn đưa - Má chiếc bóng từ đây  
Con cháu sẽ sống lẻ loi và từ nay thiếu vắng.  
Ba ôi!*

*Cảnh nhà xưa vẫn còn đó  
Nhưng người xưa đã xa rồi  
Cửa tùng đang dang ngăn đôi*

*Từ đây thôi ôi thôi.  
Chỉ còn lại vô vàn niềm thương mến.  
Nhưng riêng Ba đã đến lúc chẳng vắn vương.*

*Trước giờ ra đi  
Ba rón ghì bốn câu thơ  
Trên tờ giấy để trên đầu giường  
"Sống đây là khách qua đường"*



*Chết là trở lại quê hương an lành  
Phù sinh, đưa đẩy qua nhanh,  
Ta Bà trần thế mỏng manh kiếp người.”*

*Ta Bà cõi tạm*

*Nơi Ba đã gửi thân hơn tám mươi năm  
Nay má, cùng con cháu tiễn Ba trở về quê hương an lạc!!!*

### **Xuân tàn - gió thổi - tro bay**

Bốn tuần lễ sau, mùa xuân sắp qua ở Úc Châu. Chủ nhật cuối tháng mười một, mùa xuân Úc Đại Lợi sắp tàn để nhường lại cho mùa hè nắng thiêu đốt. Hôm chúa nhật đó có ba gia đình cùng nhau tổ chức lễ cúng dường trai tăng tại chùa Quang Minh. Sau đó cả hai gia đình cô và tôi đem tro của hai người rải ở bờ biển Geelong. Bell Beach chiều nay chiều lộng gió. Nhìn ra ngoài biển cả bao la – nhớ các vị cổ đức, thi nhân thường ví khổ của thế gian nhiều như biển vậy. Ôn Như Hầu tiên sinh đã than thở:

*Nghĩ thân phù thế mà đau,  
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê.*

Còn thi sĩ Đoàn Như Khuê cũng đã viết:

*Biển khổ mệnh mông sóng ngập trời,  
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi.  
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió,  
Ngắm lại cùng trong bể khổ thôi....*

Vì có thân này mới khổ - nếu không có thân này thì lấy gì để khổ. Vì vậy thầy và ba lúc sinh thời đều đồng ý sau khi mãn phần thì thiêu và rải tro ra ngoài biển cả. Sắc thân sẽ tan vào biển nước và thấm sâu vào lòng đất... Hai gia đình đến nơi, mọi người quây quần trên một triển đồi, bày hương hoa ra, tụng một thời kinh cầu siêu cho thầy và ba. Đứa con gái cưng của thầy hay xem phim tập Đại Hàn nên mua sẵn những bao tay trắng để thực hiện việc rải tro. Những đứa con cháu của thầy và ba nâng niu những tro màu xám bạc. Trên cầu ZT đưa lên cao gió thổi tro bay trải dài trên mặt nước biển sóng lăn tăn. Tro phản chiếu với ánh nắng chiều, nước biển xanh biếc: rực sáng. Ngoài biển khơi đôi chim hải âu bay lượn trên bầu trời, năm ba con đang mổ những bánh ngọt vừa cúng cô hồn vứt bỏ bên bờ cỏ, vừa kêu lên những tiếng kêu khô khan. Nhìn những cao ốc sáng lấp lánh nhiều màu từ trung tâm thành phố Melbourne dưới chân trời xa tít kia, tôi chợt nghĩ ra bốn câu thơ:

*Ôi xuân tàn gió thổi tro bay  
Hình hài yếu mến mất từ nay  
Đây vịnh Phillips hoàng hôn phủ;  
Cảnh đấy người đây dạ ai hoài!*

Âm vang của kinh cầu siêu và giọng trầm buồn của quý thầy đọc bài Tổng Táng như vẫn văng vẳng bên tai tôi:

*Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán,  
Kiếp phù-sanh tụ tán mấy lâm hồi;  
Người đời có biết chẳng ôi!  
Thân người tuy có, có rồi hoàn không,  
Chiêm-bao khéo khuấy lạ lòng,  
Mơ-màng trong một giấc nồng mà chi,  
Làm cho buồn bã thế nì,  
Hình-dung mới đó bữa nay đâu rồi,*

Rồi tôi chợt liên tưởng đến bài ca Cát Bụi của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn:

*Bao nhiêu năm làm kiếp con người,  
Chợt một chiều tóc trắng như vôi,  
Lá úa trên cao rụng đầy,  
Cho trăm năm vào chết một ngày...*

Bây giờ Úc Châu đang mùa hạ - chẳng còn bao lâu nữa là Tết đến bên quê nhà. Ở đây vào hè thì bên kia đại dương sắp sửa đón xuân. Trưa nay, tôi đi dọc theo đường St Kilda, bên phía nam bờ sông Yarra (South Bank). Hai bên vệ đường có nhiều cây cao bóng mát. Tiếng ve sầu réo vang dội, mùa hè ở quê nhà vẫn còn mơ màng trong tâm tưởng tôi nào những mái trường xưa một thời áo trắng. Trường trung học Cái Bè nằm cạnh giòng sông Cửu Long. Trường Nguyễn Đình Chiểu bên đại lộ Hùng Vương Mỹ Tho với những hàng me rợp bóng. Hình ảnh những cây phượng đỏ xung quanh dinh tỉnh trưởng. Ôi thầy bạn xưa ! Những mùa hè ở thôn An Hòa, ngôi chùa Phổ Tịnh cạnh nhà ba má tôi, hai người đã góp phần tạo dựng cách đây gần cả năm mươi năm. Đêm đêm tiếng chuông ngân qua mảnh vườn, miếng ruộng đến tận xóm nhà tôi. Nhớ đến những chiếc võng kết bằng dây chuối của ông nội, các cô, các bác v.v... và cả của ba tôi. Các người hay nằm võng lác lác trong những buổi trưa hè nóng bức. Tôi viết lại những dòng này xin gửi theo gió với mây ngàn. Kia gió vẫn thổi, mây vẫn bay bay. Cuộc đời vẫn luôn đổi thay, ai ơi nào có hay?

**Melbourne tháng 12 năm 2007**

**Diễm Lê**

